Quyển 26 (Kinh số 642 - 711)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 26 755

QUYÊN 26

642. BA CĂN CỦA BẬC THÁNH1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Có ba căn.2 Đó là căn chưa biết cần phải biết, căn đã biết và căn đã biết trọn vẹn.

À • qpi Á rri r • 1 A w

Roi The Ton noi kẹ răng:

Bậc Hữu học giác tri, Tùy thuận tiến thẳng đường,

Tinh tấn và nỗ lực, Khéo hộ trì tâm mình.

Tự biết không tái sanh, Đã rõ đạo vô ngại,

Nhờ biết giải thoát rồi, Nên thay biết trọn vẹn.

Bất động tâm giải thoát,3 Tất cả hữu đều dứt,

Các căn thảy tròn đầy, Vui vì căn đã tịnh,

Giữ thân sau cùng này, Hàng phục các ma oán.

Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

***

643. NĂM CĂN4

Tôi nghe như vây:

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.642. 0182al4. Tham chiếu: Tạp.T.02. 0099.824. 0211C01; s. 48.23 - III. 204; A. 3.85 -L 231. 2 Tam can,đây chỉ cho 3 căn vô lậu. Theo Đại trí độ T.25. 1509.44. 0381b03, ba căn vô lậu gôm: Vị tri dục tri căn, tri căn và tri dĩ căn .Theo kinh trê đó là44Vị tri đương tri căn, tri căn, vô tri cănJ,.Ba căn này không bị nhiêm ô, không phát sanh phiền não, có công năng sanh ra Thánh pháp vô lậu. Vị tri dục tri căn ,Anaññataññassāmītindriyarri thuộc giai vị Kiến đạo, tức đã liễu tri bốn đế.:'Tri cn", Añmndriyam thuộc giai vị tu đạo, mặc dù đã thấy rõ bốn đế, nhưng cần phải tu tập đê đoạn trừ những phiền não dư tàn. Tri dĩ can ,Aññātāvindriyani còn gọi là cụ tri căn ,vô tri căn ,thuộc giai vị Vô học.

3 Nguyên tác: Bất động ý giải thoát ,còn gọi là "Bất động tâm giải thoát". Theo Du-giả sư địa n^r.30. 1579.88. 0796c26, được giải thoát hoàn toàn gọi là "B2t động tâm giải tho”. 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.643. 0182a26. Tham chiếu: s. 48.1 - v. 193.

756 KINH TẠP A-HÀM

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo:

-Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

644. TU-ĐÀ-HOÀN5 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có năm căn. Là năm căn gì? Đó là tín căn, tân căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Đối với năm căn này, nếu Tỳ-kheo nào khéo quán sát đúng như thật sẽ dứt sạch ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Đó gọi là bậc Tu-đàhoàn, không còn rơi vào đường ác, nhất định hướng đen Chánh giác, toi đa chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, người rồi vượt thoát khổ đau. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

645. QUẢ A-LA-HÁN6

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Đôi với năm căn này, người nào quán sát như thật sẽ không còn sanh khởi các lậu hoặc, tâm sẽ lìa dục, được giải thoát. Đó gọi là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các gánh năng xuống, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn.7 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.644. 0182b02). Tham chiếu: s. 48.2-3 - v. 193. 6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.645. o 182b 10). Tham chiếu: s. 48.4-5 - v. 194. 7 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(7.02. 0099.22. 0004c20).

QUYỂN 26 757

646. NÔI HÀM CỦA NĂM CẢN89 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Là năm căn gì? Là tín căn, tấn căn? niệm căn, định căn và tuệ căn. Tín căn, đó là bốn niềm tin thanh tinh không lay chuyển? Tấn căn, đó là bốn chánh cần. Niệm căn, đó là bốn niệm xứ. Định căn, đó là bốn thiền. Tuệ căn, đó là bốn Thánh đế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

647. Ý NGHĨA NĂM CĂN10 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Á •y Á rp/X 17 Z r-p \ J 1 Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. -Thế nào là tín căn? Tỳ-kheo nào phát khởi niềm tin thanh tinh, gốc rễ bền chắc đối với Như Lai mà các Sa-môn9 Bà-la-môn khác, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến những người thế gian khác không thể làm cản trở,

phá hoại tâm ấy, đó gọi là tín căn. Thế nào là tấn căn? Đối với pháp ác, bất thiện đã sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng đoạn trừ; đối với pháp ác, bất thiện chưa sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng không sanh khởi; đối với pháp thiện chưa sanh thì phải phát khởi ước muôn, nô lực, nhiêp tâm, tăng thêm tinh tân, khiên chúng sanh khởi; đối với pháp thiện đã sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng tăng trưởng, chẳng mất, tu tập đầy đủ, đó gọi là tấn căn. Thế nào là niệm căn? Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên nội thân, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian; sống quán niệm

8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.646. 0182bl6). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.675. 0185c09);S. 48.8 - v. 196; 4 5.1$ - m. 11. 9 Bất hoại tịnh (aveccappasāda). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (7L02. 0099.344. 0094b02). 10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.647. 0182Ồ23). Tham chiếu: s. 48.9 - v. 196; 5.48.10-V. 197.

thân trên ngoại thân, trên nội ngoại thân; sống quán niệm tho,...tâm và pháp trên pháp cũng nói như vậy, đó gọi là niệm căn. Thế nào là định căn? Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác có quán, có hỷ lạc được sanh ra do viễn ly,... cho đến chứng đắc và an trú Thiền thứ tư, đó gọi là đinh căn. Thế nào là tuệ căn? Tỳ-kheo biết như thật Thánh đế về khổ, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt, Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, đó gọi là tuệ căn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

648. ĐOẠN BA KIẾT sử11 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ* J … r Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn): Tỳ-kheo nào khi đã quán sát đúng như thật đối với năm căn này sẽ đoạn trừ sạch ba kiết sử. Là ba kiết sử nào? Đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Đó gọi là bậc Tu-dà-hoàn, không còn rơi vào đường ác, nhất định hướng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, người rồi sẽ vượt thoát khổ đau. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

649. QUÁN SÁT NĂM CẢN12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như kỉnh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạri)\ Tỳ-kheo nào khi đã quán sát đúng như thật đối với năm căn này sẽ dứt sạch các lậu, ly dục, được giải thoát. Đó gọi là bậc A-la-hán các lậu đã hết, việc cân làm đã làm xong, đã lìa các gánh năng, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát.

11 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.648. 0182cl4). Nội dung giống như Tạp. (T.02. 0099.644. 0182b02). Tham chiêu: Tạp.(02. 0099.735. 0196c05); Tạp. a(roi 0099.73Í 0197al5);S.48.12-V.200. 12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.649. 0182c21). Tham chiếu: s. 48.20 - v. 203.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 650. QUÁN SÁT NHƯ THẬT TÍN CĂN13 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn): Này các Tỳ-kheo! Đôi với tín căn, sự tập khởi của tín căn, sự diệt tận của tín căn, con đường đưa đến sự diệt tận của tín căn mà Như Lai không biết như thật thì trong chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn5 Bà-la-môn, Như Lai đã không được giải thoát, được ra khỏi, tâm lìa điên đảo và cũng không thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. như tín cănf đôi với tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói

Này các Tỳ-kheo! Do vì đôi với tín căn, Ta đã băng chánh trí mà quán sát như thật, đối với sự tập khởi của tín căn, sự diệt tận của tín căn, con đường đưa đến sự diệt tận tín căn, Ta cũng đã bằng chánh trí mà quán sát như thật, cho nên ở giữa chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, Ta đã được giải thoát, được ra khỏi, tâm lìa điên đảo và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cũngr như tín căn, đôi với tân căn, niệm căn, đinh căn và tuệ căn cũng nói như thê. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 651. BIÊT NHƯ THẬT VÈ NĂM CẢN14 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như kinh trên đã nói, chỉ có khác biệt ở đoạn sau):

13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.650. 0182c28). Tham chiếu: s. 48.6 - v. 194; 5. 48.7-V 195. 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.651. 0183al2). Tham chiếu: s. 48.6 - v. 194; S. 47v195.

Này các Tỳ-kheo! Nấu không biết đúng như thật về sự tập khởi, sự chấm dứt, vi ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của tín căn thì ở giữa chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn Ta đã không [tuyên bố] là được giải thoát, được ra khỏi, được xuất ly, tâm lìa điên đảo và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đoi với tan căn, niệm cănf đinh căn và tuệ căn cũng nói như vây. Này các Tỳ-kheo! Vì đã biết đúng như thật sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của tín căn nên ở trong chúng chư thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn? Bà-la-môn Ta [tuyên bố] là đã giải thoát, đã ra khỏi, tâm lìa điên đảo và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

652. THÀNH Tựu NAM CĂN1516 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. _ _ Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Như kỉnh trên đã nói, chỉ có khác biệt ở đoạn sati)9 . z• r ĩ Đôi với năm căn này, nêu Tỳ-kheo nào làm cho sác bén, làm cho viên mãn thì chứng quả A-la-hán; nêu yêu hơn hoặc kém hơn thì chứng A-na-hàm; nêu yêu hơn hoặc kém hơn nữa thì chứng quả Tư-đà-hàm; nêu yêu hơn hoặc kém hơn nữa thì chứng quả Tu-đà-hoàn. Người nào làm

cho viên mãn thì thành tựu việc viên mãn, người nào không làm cho viên mãn thì thành tựu việc không viên mãn. Năm căn này không phải là trống không, không có quả báo. Đối với năm căn này người nào cho rằng tất cả đều là không thì Ta nói họ thuộc hàng phàm phu ngoại đạo. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

653. THỨ Tự CHỨNG ĐẮC 6

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.652. 0183a24). Tham chiếu: s. 48.14 - v. 201; S. 48.18-V. 202. 16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.653. 0183a04) Tham chiếu: s. 48.13 - v. 200.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như kinh trên đã nói, chỉ có khác biệt ở đoạn sau): -Đối với năm căn này, nếu Tỳ-kheo nào làm cho tăng thêm sự sắc bén và viên mãn sẽ chứng quả A-la-hán giải thoát cả hai phần,17 nếu yếu hơn hoặc kém hơn sẽ đạt Thân chứng,18 hoặc sẽ đạt Kiến đáo,19 hoặc sẽ đạt Tín giải thoát,20 hoặc sẽ đạt Nhất chủng,2122 hoặc sẽ đạt Tư-đà-hàm, hoặc sẽ đạt Gia gia,22 hoặc sẽ đạt Thất hữu,23 hoặc sẽ đạt Pháp hành,24 hoặc đạt Tín hành.25 Đó gọi là Tỳ-kheo vì nhân duyên có căn Ba-la-mật nên biết quả Ba-la-mật, vì nhân duyên có quả Ba-la-mật nên biết người Ba-la-mật. Như vậy, người viên mãn thì việc làm cũng viên mãn; người yếu kém thì việc làm cũng yếu kém. Các căn này không phải rỗng không, không có quả báo. Nếu người nào không có các căn này, Ta nói kẻ đó thuộc vào hàng phàm phu.

17 Câu phần giại thoát (ft Ubhatobhāgavimutto): Giải thoát cả hai phần. A-tỳ-đạt-ma Tập dỉ môn túc luận (T.26. 1536.10. 0436a06-a07) giải thích: Bậc thành tựu và an tru tám giải thoát, sau đó dùng trí tuệ đoạn tận mọi phiền não, được gọi là bậc Giải thoát cả hai phần :). TheoiZ 70, Kītāgiri Sutta (Kinh Kītāgirī) giải thích: "The nào là bậc Câu phân giải thoát? ơ đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân đa chưng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, va sau khi đã thấy với trí tuệ, các lau hoặc cua vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Ty-kheo, được gọi là hạng người Câu phần giải thoát" (HT. Thích Minh Châu dịch). 18Thān chứng (Kāyasakkhī) chỉ cho bậc Thánh đắc quả A-na-hàm. A:tỳ-đạt-ma Câu-xả luận (29. 1558.24. 0126al5) ghi: Khế kinh có nói địa vị Bất hoàn còn gọi là Thân chứng (,). 19 Kiến đáo (Ditfhippatta) cũng gọi là "Kiến chí"()l bậc Dự lưu, thấy biết như thật đối với giáo pháp. 20 Tín giải thoát (Saddhāvimutto)'. Nhờ tín tâm cao tột với đức Phật nên được giải thoát. Theo A. 3.21 - L 118: Ỵvãyarn puggalo saddhāvimutto svāssa sakadāgāmī vã anāgāmī vā (Hạng người Tín giải này là hạng ngiiơi Nhất lai hay Bất lai), HT. Thích Minh Chau dịch. Vị ìy-kheo thành tựu Tín giải thoát được Phạt khen ngợi là ngài Bà-ca-le ().Tham chiếu: s. 5524 - V. 375: "C6 người khòng thành tựu tịnh tín bất đọng đối vơi

đức Phật, đối với Pháp, đối với chúng Tăng, không có trí tuệ hoan hy, không có trí tuệ tốc harihjkhong thành tựu giải thoát. Nhưng vị ấy có những pháp nay: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, chi có lòng tin, chỉ có lòng ái mộ ở Như Lai. hígươi nẩy, này Mahânama, không có đi đến địa ngục, không có đi đến loài bàng sanh, không có đi đến cõi ngạ quỷ, không có đi đến cõi dữ, ác thú, đọa XÚT" (HT. Thích Minh Châu dịch). 21 Nhất chỈLng,(Ekabījin) là bậc Dự lưu phảiztrải qua một lần tái sanh. Tham chiếu: A. 3.86 -I.232; uVị ấy, do đoạn tặn ba kiết sử, là bậc Nhất chủng, sâu khi phải sinh hiện hữu làm người l lần, rồi đoạn tận khổ dàu" (HT. Thích Minh Châu dịch). SA. 48.24 - III. 238 giải thích: Ettha ca ekabījītiādīsu yo sotāpanno hutvā ekạmeva attabhāvam janetvā arahattam pāpunāti, ayam ekabījī nāma{ (ở đây, căn nguyên của từ Nhất chủng nhằm chỉ cho những vị chứng qua Dự lưu chỉ tái sanh một lần trước khi chứng Niết-bàn, nên có tên là Nhất chủng). 22 Gia gia (,Kulañkulā) là bậc Dự liru, được sanh vào nhà thuần thiện, từ nhà này sang nhà khác trước khi chứng đắc A-la-hán. Tham chiếu: 4 3.86-1.232:44VỊ ấy, do đoạn tận ba kiêt sử, là bậc 4Gia gia', rong ruổi, lưu chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khô dàu" (HT. Thích Minh Châu dịch). 23 Thất hữu(t Sattakkhattuparamă) tức Tu-đà-hoàn, đã đoạn thân kiến, giới cấm thủ và nghi, tối đa chỉ còn 7 lần tai sanh cõi trời, người. 24 Pháp hành (Dhammānusāriri). Xem chú thích 16, kinh số 61, quyển 3, tr. 70; Tạp.(02. 0099.61. 0015c 14). 25 Tín hành (Addhānusārin). Xem chú thích 12, kinh số 61, quyển 3, tr. 69; Tạp.(T.02. 0099.61. 0015CÍ4).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

654. TUỆ CĂN THÂU NHIẾP TẤT CẢ (l)26 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Trong năm căn này, tuệ căn nhiếp thọ tất cả. Ví như các thứ cột kèo trong ngôi nhà thì cây đòn dông là ở trên hết, mọi cột kèo khác đều phải nương vào cây đòn dông, vì nó níu giữ tất cả. Cũng vậy, trong năm căn này, tuệ căn là trên hết, vì nó thâu nhiếp tất cả. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

655. TUỆ CĂN THÂU NHIẾP TẤT CẢ (2)27 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Tín căn, nên biết đó là bốn niềm tin thanh tịiýì không lay chuyển.28 Tấn căn, nên biết đó là bốn chanh cần. Niệm căn, nên biết đó là bốn niệm xứ. Định căn, nên biết đó là bốn thiền. Tuệ căn, nên biết đó là bốn Thánh đế. Tất cả mọi công đức này đều lấy tuệ căn làm đầu, vì nó thâu nhiếp tất cả. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

26 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.654. 0183bl8). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.655. 0l83b25); Top.(T.02. 0099.656. 0l83c04); Tạp.(T.02. 0099.657. o 183c 15); Tạp. (T.02. 0099.658. 0l83c27); s. 48.52 . v. 228. 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.655. 0l83b25). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.654. 0Ì83bl8); S. 48.10 v. 197; s. 48.52 - v. 228. 28 Bất hoại tịnh (aveccappasãdă). Xem chú thích l o, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp. (r.02. 0099.344. 0094b02).

656. TUỆ CĂN THÂU NHIẾP TẤT CẢ (3)2930 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, đinh căn và tuệ căn. Nêu vị Thánh đệ tử thành tựu tuệ căn thì có thê tu tập tín căn, nương vào xa lìa, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly, đó gọi là thành tựu tín căn. Thành tựu tín căn tức là thành tựu tuệ căn. r Đôi với tân căn, niệm can, định căn và tuệ căn cũng nói như vậy. Cho nên, trong năm căn này thì tuệ căn đứng đầu, vì nó thâu nhiếp tất cả. Ví như trong ngôi nhà thì cây đòn dông là trên hết, mọi rui, mè, kèo, cột, xuyên, trinh đều nương vào nó, vì nó níu giữ tất cả. Cũng vậy, trong năm căn thì tuệ căn là trên hết vì nó thâu nhiếp tất cả. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

657. TUỆ CẢN THÂU NHIẾP TẤT CẢ 3° Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Nếu vị Thánh đệ tử muốn thành tựu tín căn thì phải học như vầy: “Ta đã trôi lăn trong sanh tử từ vô thủy, bị vô minh che lấp, bị ái buộc cổ. Chúng sanh mãi bị trôi lăn trong sanh tử, qua lại tới lui không biết đâu là nguồn cội. Do có nhân mới có sanh tử. Nếu nhân vĩnh viễn đoạn trừ thì không còn sanh tử. Vô minh là một khối tối tăm, chướng ngại vô cùng. Ai là người được Bát-niết-bàn? Là những người diệt sạch hết khổ, mọi khổ đau vắng lặng, được thanh lương, tịch tinh." Đôi với tân căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói như vây. Trong năm căn này, tuệ căn là đứng đâu, vì tuệ căn thâu nhiêp tát cả. Giông như trong ngôi nhà, cái đòn dông là trên hết, vì cái đòn dông níu giữ tất cả.

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.656. 0183c04). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.654. 0Ì 83bl8);S. 48.52 v. 228. 30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.657. 0183cl5). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.654. 0Ì83bl8); s. 48.52 - v. 228.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

658. TUỆ CẢN THÂU NHIẾP TẤT CẢ (5)31 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm căn, là tín căn, tân căn, niệm căn, đinh căn và tuệ căn. Thế nào là tín căn? Là vị Thánh đệ tử phát khởi niềm tin nơi Như Lai, gốc rễ bền chắc khiến cho chư

Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn cùng với các pháp thế gian khác không thể nào phá hoại, đó gọi là tín căn. Thế nào là tấn căn? Là bốn chánh cần. Thế nào là niệm căn? Là bốn niệm xứ. Thế nào là đinh căn? Là bốn thiền. Thế nào là tuệ căn? Là bốn Thánh đế. \ r y Những công đức này đêu lây tuệ căn làm đâu. Ví như ngôi nhà thì cái đòn dông là trên hết. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

659. TÂM BỒ-ĐÈ NĂM CĂN32 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Thế nào là tín căn? Là đối với Như Lai, vi Thánh đệ tử phát khởi tâm Bồ-đề và thành tựu niềm tin thanh tinh, đó gọi là tín căn. Thế nào là tấn căn? Là đối với Như Lai, vi ấy phát tâm Bồ-đề và nỗ lực tinh tấn, đó gọi là tấn căn.

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.658. 0183c27). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.654. 0Ì83bl8); s. 48.10 - v. 197; s. 48.52 - v. 228. 32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.659. 0184a08). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.953. 0243al3); Biệt Tạp.(•02. 0100.346. 0488b06); s. 48.50 - v. 225.

Thế nào là niệm căn? Là đối với Như Lai, ngay khi mới phát tâm Bồ-đề? vị ấy đã khởi tâm nhớ nghĩ, đó gọi là niệm căn. Thế nào là định căn? Là đối với Như Lai, ngay khi mới phát tâm Bồ-đề? vị ấy đã có tâm định tinh, đó gọi là đinh căn. Thế nào là tuệ căn? Là đối với Như Lai, ngay khi mới phát tâm Bồ-đề, vi ấy đã phát sanh trí tuệ, đó gọi là tuệ căn. (Còn thí dụ về ngôi nhà như đã nói ở trên). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

660. DỨT KHỔ CẢ BA THỜI33 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn5 niệm căn, định căn và tuệ căn. Đối với năm căn mà tu tập và tu tập thuần thục thì tất cả những khổ đau trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều sẽ dứt sạch. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như Dứt khổ trong ba đời, cũng vậy, Vượt thoát khổ đau, Sạch hết khổ, Vắng lặng sự khổ, Chấm dứt sự khổ, Vượt qua dòng khổf Nơi trói buộc được giải thoát, Phả vỡ các sác, Đoạn hết lậu hoặc trong quá khứ, hiện tại và tương lai, cũng nói như vậy. ***

661. HAI LOẠI SỨC MẠNH (l)34 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có hai loại sức mạnh. Là hai loại sức mạnh nào? Sức mạnh của tư duy35 và sức mạnh của tu tập. Thế nào là sức mạnh của tư duy? Vị Thánh đệ tử ngồi

33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.660. 0184a20). 34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.0099.661.0184a29). Tham chiếu: Biệt Tạp.(02. 0101.16. (Ố97al3); 4 2ii -1. 52 35 Nguyên tác: s6 (),tương đương Pâli làpatisañkhāna, vừa có nghĩa là số đếm ()vừa có nghĩa là tư duy ().Trong trường hợp này mang nghĩa

thứ hai.

bên gốc cây trong rừng vắng, tư duy như vầy: "Nấu thân làm việc ác thì đời này, đời sau phải chịu quả báo khổ. Nếu thân ta làm việc ác thì không những ta tự hối tiếc mà người khác cũng chê trách ta, Đại sư cũng sẽ chê trách ta, các Đại đức Phạm hạnh cũng chê trách ta. Ta sẽ bị khiển trách đúng pháp, tiếng xấu sẽ đồn khắp, sau khi qua đời sẽ bị sanh vào đường ác? đọa trong địa ngục.95 Vi ấy tư duy về quả báo đời này và đời sau như vậy nên từ bỏ thân làm việc ác, tu tập thân làm việc thiện. (Như trường hợp thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ỷ nghĩ điêu ác cũng nói như vây). Đó gọi là sức mạnh của tư duy. Thế nào là sức mạnh của tu tập? Tỳ-kheo học theo sức mạnh của tư duy. Vị Thánh đệ tử đã thành tựu được sức mạnh của tư duy rồi thì theo đó mà được sức mạnh của tu tập. Khi sức mạnh của tu tập đã được rồi thì sức mạnh của tu tập sẽ đay đu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

662. HAI LOẠI sức MẠNH (2)3637 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như đã nói ở trên, chỉ có khác là thêm vào đoạn saủ)\ -Vị Thánh đệ tử đã học thành tựu được sức mạnh của tư duy rồi thì tham, sân, si sẽ giảm hoặc sẽ hết sạch. Như vậy, vị Thánh đệ tử nương vào sức mạnh của tư duy, xác lập trên sức mạnh của tư duy rồi tùy theo đó mà được sức mạnh của tu tập. Được sức mạnh của tu tập rồi thì sức mạnh của tu tập sẽ viên mãn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

663. HAI LOẠI sức MẠNH (3)37
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.662. 0184b 13). 37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.663. 0184b19).

(Giống như kinh trên đã nỏi, chỉ khác biệt ở đoạn saiỉ)\ Những gì là sức mạnh của tu tập? Đó là tu tập bốn niệm xứ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như Bốn niệm xứf cũng vây, tu Bổn chảnh cần, Bốn như ỷ túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác phan, Tám chi Thảnh đạo, Bổn đạo, Bổn pháp củ, Chỉ quán, cũng nói như vậy. ***

664. BA LOẠI sức MẠNH (l)3839 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba loại sức mạnh. Là ba loại nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn và sức mạnh của trí tuệ. Lại có ba loại sức mạnh khác, là sức mạnh của niêm tin, sức mạnh của niệm và sức mạnh của trí tuệ. Lại có ba loại sức mạnh khác, là sức mạnh của

niềm tin, sức mạnh của định và sức mạnh của trí tuệ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

665. BA LOẠI sức MẠNH 39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. r _ r _ Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba loại sức mạnh. Là ba sức mạnh nào? Là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn và sức mạnh của trí tuệ. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học như vầy: "Ta phải thành tựu sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn và sức mạnh của trí tuệ.^ Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.664. 0184Ồ26). 39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.665. 0184Ồ03).

666. BA LOẠI sức MẠNH (3)40 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có ba loại sức mạnh, là sức mạnh của niêm tin, sức mạnh của niệm và sức mạnh của trí tuệ. Thế nào là sức mạnh của niềm tin? Là đối với Như Lai, vị Thánh đệ tử có niềm tin thanh tịnh, gốc rễ vững chắc khiến cho chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn và những vị đồng pháp khác không thể phá hoại. Đó gọi là sức mạnh của niềm tin. Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Là tu tập bốn chánh cần. Thế nào là sức mạnh của trí tuệ? Là tu bốn Thánh đế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

667. BỐN LOẠI sức MẠNH (l)41 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn loại sức mạnh. Là bốn loại nào? Là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm và sức mạnh của trí tuệ. Lại có bon loại sức mạnh khác, là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh trí tuệ. Lại có bon loại sức mạnh khác, là sức mạnh của chánh kiến, sức mạnh tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thâu nhiếp. r \ (Những kinh này giông như kinh nói vê ba loại sức mạnh ở trên, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau): Thế nào là sức mạnh của chánh kiến? Là biết đúng như thật pháp thiện, pháp bất thiện, có tội, không tội, đáng gần gũi, không đáng gần gũi, pháp thấp kém, pháp thù thăng, pháp đen, pháp trắng, pháp có phân biệt, pháp không phân biệt, pháp duyên khởi, pháp không phải duyên khởi... Biết rõ như thật các pháp như vậy gọi là sức mạnh của chánh kiến. Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Là tu bốn chánh cần... (như đã nói trong các kinh trước).

40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.666. 0184c09). 41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh..(T.02. 0099.667. o 184c 18). Tham chiếu: Biệt Tạp.(r.02. 0101.18.0497011);^. 4.152-II. 141.

Thế nào là sức mạnh không lỗi lầm? Nghĩa là ba nghiệp thân, miệng và ý không gây lỗi lầm, đó là sức mạnh không lỗi lầm. Thế nào là sức mạnh thu nhiếp? Là thực hành bốn

phương pháp thâu nhiếp lòng người, gồm bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

668. BỐN NHIẾP sự (l)42 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn saù)\ Bố thí tối thắng đó là bố thí pháp. Ái ngữ tối thắng đó là nói pháp đúng thời khiến mọi người thích nghe. Lợi hành tối thắng đó là đối với người không có niềm tin thì khiến họ phát khởi niềm tin, kiến lập trên niềm tin, với người học giới thì khiến cho giới thanh tịnh, với người bon xẻn thì khiến cho bố thí, với người tà trí thì khiến cho có chánh trí. Đồng lợi tối thắng là A-la-hán thì trao cho quả A-la-hán, A-na-hàm thì trao cho A-na-hàm, Tư-đà-hàm thì trao cho Tư-đà-hàm? Tu-đà-hoàn thì trao cho Tu-đà-hoàn? người tịnh giới thì trao cho tịnh giới. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

669. BỐN NHIẾP sự (2)43

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước

Xá-vệ.

Bây giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo:

{Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn SQ"):

-Nếu như có pháp nào để nhiếp phục đại chúng thì tất cả đều ở trong bốn nhiếp sự. Hoặc nhiếp phục bang cách bo thí, hoặc nhiếp phục bang lời ái ngữ, hoặc nhiếp phục bằng lợi hành, hoặc nhiếp phục bằng đồng sự. ở trong thời quá khứ, những pháp nào đã nhiếp phục đại chúng thì cũng không ngoài bốn nhiếp

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.668. 0185a02). 43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.669. 0l85al2). Tham chiếu: Thất xứ tam quản kinh (2. 0150A.6. 0877a04); A. 4.32 - II. 32.

Sự. Những pháp nào sẽ nhiếp thủ đại chúng trong thời vi lai thì cũng không ngoài bốn nhiếp sự, hoặc nhiếp phục bằng cách bô thí, hoặc nhiêp phục băng lời ái ngữ, hoặc nhiếp phục bằng lợi hành, hoặc nhiếp phục bằng đồng sự. Bây giờ, The Ton liên noi kẹ răng: Bố thí và ái ngữ, Hoặc bằng cách lợi hành, Đong sự với chúng sanh, Tùy người mà thích ứng, Nhờ đây nhiếp thế gian, Như xe nhờ chốt trục. Đời không bon nhiếp sự, Quên ơn mẹ nuôi con, Cũng không tôn trọng cha, Không khiêm tốn phụng sự. Vì có bốn nhiếp sự, Và tùy thuận pháp này, Cho nên có Đại si, Đức trùm cả thế gian. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

670. BỐN LOẠI sức MẠNH (2)44 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có bốn loại sức mạnh. Những gì là bốn? Là sức mạnh chánh kiến, sức mạnh tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thâu nhiếp... (như đã nói ở trên). r Nêu Tỳ-kheo nào thành tựu bôn sức mạnh này thì được thoát khỏi năm thứ sợ hãi. Là năm thứ nào? Là

sợ không sống nổi, sợ tiếng xấu lưu truyền, sợ ở giữa đám đông, sợ chết và sợ đọa đường ác, đó là năm thứ sợ hãi. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

671. BỐN LOẠI SỨC MẠNH (3)45 A

Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):
44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.670. 0185ÒO1). Tham chiếu: A. 4.153 - II. 142. 45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.671. 0185b08). Tham chiếu: A. 4.153 - II. 142.

QUYỂN 26 771

-Vị Thánh đệ tử thành tựu bốn loại sức mạnh này cần phải học tập như vây: "T6i không sợ không sông được, tôi cớ gì phải sợ không sông được? Nêu những ai thân làm điều không thanh tinh, miệng nói lời không thanh tịnh, ý nghĩ điều không thanh tịnh, chuyên làm các việc sai trái, tham lam, không có niềm tin, lười biếng, không tinh tấn, không chánh niệm, không đinh tĩnh, tuệ thấp kém, bỏi! xẻn, không thâu nhiếp thì kẻ ấy mới sợ không sống được. Còn tôi đã đầy đủ bốn loại sức mạnh, đó là sức mạnh của trí tuệ, sức mạnh của tinh tân, sức mạnh không lôi lâm và sức mạnh thâu nhiêp. Vì đã thành tựu bốn loại sức mạnh này cho nên không còn những nỗi sợ hi." (Cũng như nỏi vê không sợ sông, nói vê sợ tiêng xâu, sợ ở trong chủng, sợ chết, sợ đường ác, cũng nói như kinh trên vây). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

672. BÓN LOẠI sức MẠNH (4)4647 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn loại sức mạnh, đó là sức mạnh của trí tuệ? sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thu nhiếp. Thế nào là sức mạnh của trí tuệ? Đó là trí tuệ, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sâu xa5 trí tuệ vượt thắng những chướng nạn. Đó gọi là sức mạnh của trí tuệ. Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Nghĩa là tu tập xa lìa việc làm bất thiện, tư duy bất thiện; việc làm tà vạy, tư duy tà vạy; việc làm có tội, tư duy có tội; việc làm không đáng thân cận, tư duy không đáng thân cận. Khi đã xa lìa các pháp này rồi, đồng thời đối với những pháp như là việc làm thiện, tư duy thiện; việc làm chân chánh, tư duy chân chánh; việc làm vô tội, tư duy vô tội; việc làm đáng thân cận, tư duy đáng thân cận thì vị ây tu tập tăng thượng tinh tân, nỗ lực tinh cần, có khả năng kham nhận, chánh niệm tỉnh giác. Đó gọi là sức mạnh của tinh tấn. (Còn sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thu nhiếp thì tương tự như kinh trên đã nói).41 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.672. 0185bl8). 47 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 667; Tạp.(02. 0099.667. 0184c18).

673. NĂM LOẠI sức MẠNH (l)48 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm loại sức mạnh.49 Những gì là năm? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

674. NĂM LOẠI sức MẠNH (2)50 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Giong như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Các Tỳ-kheo cần phải học tập như vầy: "Ta nên nỗ lực tinh tấn để thành tựu sức mạnh của niêm tin, sức mạnh của tinh tân, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tue.” Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

675. NĂM LOẠI sức MẠNH (3)51
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
(Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sati)9
.

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.673. 0185b29). Tham chiếu: s. 50.1-12 - v. 249; A5.13-Ili.10. 49 Nguyên tác: Ngũ lựcíE pcũícci balāni), gồm tín lực (saddhābalaṃ tinh tấn lực (, viriyabală), niệm lực (satibaỉà), định lực (samddỉĩibcilà), tuệ lực (,paññābalci). 50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.674. 0185c04). 51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.675. 0185c09). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.646. o 182b 16); s. 48.8-v. 196; A. 5.14 -III. 10; A. 5.15 - III. 11.

-Nên biết, sức mạnh của niềm tin kia chính là bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển.52 Sức mạnh của tinh tấn, nên biết đó là bốn chánh đoạn.53 Sức mạnh của niệm, nên biết đó là bốn niệm xứ. Sức mạnh của định, nên biết đó là bốn thiền. Sức mạnh của tuệ, nên biết đó là bốn Thánh đế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

676. NĂM LOẠI sức MẠNH (4)54 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Thế nên, nay các Tỳ-kheo! cần phải học tập như vầy: “Ta sẽ thành tựu sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tue." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

677. SỨC MẠNH CỦA BẬC HỮU HỌC (l)55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Ị-x Á •y rpl Á FTl 19 A rp 5 l 1 Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Bậc Hữu học có năm loại sức mạnh. Là năm loại nào? Đó là niềm tin là sức mạnh của bậc Hữu học, tinh tân là sức mạnh của bậc Hữu học, biêt xâu hô . e jF - 2 Ye

với người là sức mạnh của bậc Hữu học, biêt hô thẹn với mình là sức mạnh của bậc Hữu học và trí tuệ là sức mạnh của bậc Hữu học. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

52 Nguyên tác: Bất hoại tinh (,aveccappasāda). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; Tạp.(r.02. 0099.344. 0094b02). 53 Nguyen tác: Tứ chánh đoạn ()còn gọi là "tứ chánh cần"(). 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.676. 0185cl5). 55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.677. 0185c20). Tham chiếu: N. 5.1 - III. 1.

774 KINH TẠPA-HÀM _____

678. SỨC MẠNH CỦA BẬC HỮU HỌC 56 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Á • y r-pi Á /X 19 r rp A l l Bây giờ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Này các Tỳ-kheo! cần phải học tập như vầy: "Tôi sẽ thành tựu niềm tin là sức mạnh của bậc Hữu học, thành tựu tinh tấn là sức mạnh của bậc Hữu học, thành tựu sự biết xấu hổ với người là sức mạnh của bậc Hữu học, thành tựu sự biết hổ thẹn với mình là sức mạnh của bậc Hữu học và thành tựu trí tuệ là sức mạnh của bậc Hữu hQC." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

679. GIẢI THÍCH RỘNG NĂM sức MẠNH56 57 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Thế nào là sức mạnh niềm tin của bậc Hữu học? Nghĩa là khéo thiết lập niềm tin đối với đức Như Lai với gốc rễ vững chắc mà ngay cả chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến chư vị đồng pháp khác cũng không thể phá hoại được. Thế nào là sức mạnh tinh tấn của bậc Hữu học? Nghĩa là khéo thành tựu bốn chánh đoạn... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của sự biết xấu hổ với người của bậc Hữu học? Nghĩa là có tâm xấu hổ5 hổ thẹn đối với những pháp ác, bất thiện và các phiền não đã khởi, sẽ chịu quả khổ bức bách ở trong các cõi và chịu sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não trong đời tương lai. Đó gọi là sức mạnh của sự biết xấu hổ với người của bậc Hữu học. Thế nào là sức mạnh của sự biết hổ thẹn với mình của bậc Hữu học? Nghĩa là biết hô thẹn đối với những điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn đối với những pháp ác, bát thiện và các phiền não đã khởi, vì sẽ chiu quả khổ bức bách ở trong các cõi và chiu sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não trong đời tương lai. Đó gọi là sức mạnh của sự biết hổ thẹn với mình của bậc Hữu học.

56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.678. 0185c25). Tham chiếu: A. 5.1 - III. 1. 57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.679. 0186a02). Tham chiếu: A.

5.2 - III. 2.

QUYỂN 26 775

Thế nào là sức mạnh trí tuệ của bậc Hữu học? Nghĩa là Thánh đệ tử trụ nơi trí tuệ, thành tựu trí tuệ, thấu rõ sự sanh diệt ở thế gian, thành tựu sự yểm ly và xuất ly của bậc Hiền thánh, không còn do dự58 và diệt tận khổ hoàn toàn.59 Đây gọi là sức mạnh trí tuệ của bậc Hữu học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

680. NÊN THÀNH Tựu NĂM sức MẠNH60 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn san: -Cho nên, này các Tỳ-kheo! cần phải học tập như vầy: "Ta nên thành tựu sức mạnh niềm tin của bậc Hữu học, thành tựu sức mạnh tinh tấn của bậc Hữu học, thành tựu sức mạnh biết xấu hổ với người của bậc Hữu học, thành tựu sức mạnh biết hổ thẹn với mình của bậc Hữu học và thành tựu sức mạnh trí tuệ của bậc Hữu hẹc." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

681. NĂM PHÁP THANH TỊNH l61 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào đối với các thiện pháp mà khởi tâm thay đổi, hoặc thoái thất, hoặc không trụ lâu thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh62

58 Nguyên tác: Quyết định .Có nhiều nghĩa: t6Xác djnh”ukhông do dỊT”và t4không thoái chuyen?,. 59 Nguyên tác: Chánh tận khổ .D. 10, Subha Sutta Kinh Tu-bàỴ ..02. 0099.108. 0034al4; Tăng. ifo2. 0125.46.8. 0778c20 gọi là Ế4bìnhđẳng tận kh.Chánh hoặc bình đẳng được dịch từ sammā, nghía thứ nhất là đúng, chính xác, nghĩa thứ hai là hoàn toàn. Xem chú thích 68, kinh số 684, quyển 16, tĩ. 777. 60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.680. 0186al8. Tham chiếu: A. 5.2 - III. 2. 61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.681. 0186a23. Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4. 62 Bạch pháp chỉ cho 5 pháp: Tín, tấn, tàm, quý và trí tue..5.5 III. 4 gọi là 5 vấn đề hợp pháp pañca sahadhammiko: Lòng tin, hổ thẹn, sợ hãi tội lỗi, tinh tấn và trí tuệ. Với A. 5.5 - III. 4 đã sáp nhập hổ thẹn thành một yếu to và thêm yếu tô sợ hãi.

776 KINH TẠP A-HÀM

để quở trách vị ấy. Là năm pháp nào? Nghĩa là quở trách rằng: "Thầy không nương vào tín tâm đê thâm nhập thiện pháp. Nêu thây nương vào tín tâm sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp. Vì thầy không nương vào tinh tấn, không nương vào xấu hổ? không nương vào tự thẹn, không nương vào trí tuệ để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy nương vào trí tuệ sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp." Nếu Tỳ-kheo nào đối với Chánh pháp mà không khởi tâm thay đổi, không thoái thất, an trụ lâu thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh để khen ngợi vị ấy. Là năm pháp nào? Nghĩa là khen ngợi rằng: "Thầy có chánh tín thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy nương vào chánh tín sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp. Thây đã khéo nương vào tinh tân,

nương vào xâu hô, nương vào . 9 . V— V -ii tự thẹn, nương vào trí tuệ đê thâm nhập thiện pháp. Nêu thây nương vào trí tuệ sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

682. NĂM PHÁP THANH TỊNH (2)63 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào hoàn giới, thoái thất giới64 thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh để quở trách. Là năm pháp nào? Nghĩa là quở trách rằng: 46Ty-kheo, thầy không nương vào tín tâm để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy biết nương vào tín tâm sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp. Vì thầy không nương vào tinh tân, không nương vào xâu hô, không nương vào tự thẹn, không nương vào trí tuệ để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy biết nương vào trí tuệ sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp." Nêu có Tỳ-kheo suôt đời thanh tịnh thuần nhát, Phạm hạnh trong sạch thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tinh để khen ngợi vị ấy... (tương tự như đoạn kinh trên đã trình bày). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.682. 0186ỒO7). Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4. 64 Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4: Sikkharnpaccakkhāya hīnāyāvattati (từ bỏ học pháp, trở lui đời sống thế tục), HT. Thích Minh Châu dịch. '

QUYỂN 26 777

683. PHÁP BẤT THIỆN65 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳdà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Tôn bao các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào không muốn pháp ác, bất thiện sanh khởi thì nhất định phải có tín tâm nơi thiện pháp. Nếu tín tâm giảm sút, bất tín tồn tại dài lâu thì các pháp ác, bát thiện sẽ sanh khởi... (cho đên) nêu Tỳ-kheo nào muôn pháp ác5 bát thiện không sanh thì nhất định phải có tinh tấn, có xấu hổ, có tự thẹn, có trí tuệ; nêu sức tinh tân, sức xâu hô, sức tự thẹn và sức trí tuệ giảm sút, còn trí tuệ xấu ác tồn tại dài lâu thì pháp ác, bất thiện sẽ sanh khởi. Nếu Tỳ-kheo nào nương vào tín tâm thì vị ấy sẽ xa lìa pháp ác, bất thiện, tu tập các thiện pháp. Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo nào nương vào tinh tấn, nương vào xấu hổ, nương vào tự thẹn, nương vào trí tuệ thì vị ấy sẽ xa lìa pháp ác, bất thiện, tu tập các thiện pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

684. KHÁC BIỆT GIỮA PHẬT VÀ A-LA-HÁN66 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Ton bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào đối với sắc mà sanh tâm nhàm chán, xa lìa dục, đã diệt tận, không còn sanh khởi, được giải thoát, đó gọi là bậc A-la-hán,67 Tam-miệu-tam Phật-đà.68 (Đổi với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói tương tự như vậy). Lại nữa, nếu Tỳ-kheo nào đối với sắc mà sanh tâm nhàm chán, xa lìa dục, đã diệt tận, không còn sanh khởi, được giải thoát, đó gọi là bậc A-la-hán Tuệ giải thoát. (Đoi với thọ, tưởng, hành, thức cũng nỏi tương tự như vậy).

65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.683. 0l86bl6). Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4. 66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. B(r02. 0099.684. 0186ỒỒ26). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.75. 00Ì9b2l); Tạp.(T.02. 0099.686. OI87Ồ27); Tạp.(02. 0099.687. 0l87cl3); B (r.02. 0099.701. 0189a07); Tăng.(Z02. 0125.46.4. 0776bl4); Thân mao hỷ thụ Ế (T 17.757.1.0591C11); Thạp lúc kỉnh T(r 17.780A. 0715c07); Thập lực kinh (T.17.780B. 0717c06); Phật thập lực Janh (r.17. 781. 0718c08); Tín giải trí lực kinh (r 17. 802.1. 0747al9); M. 12, Mahāsīhanāda Sutta (Đại kinh sư tử hống); A. 6.64 - III. 417; A. 10.21 - v. 32. 67 Nguyên tác: A-la-ha ()Đệ tứ Thánh quả, thường gọi là A-la-hán. 68 Tam-miệu-tam Phật-đà (Sammāsambuddha), bậc Giác Ngộ Viên Mãn, là một trong 10 danh hiệu Phật.

Này các Tỳ-kheo! Giữa đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và bậc A-la-hán Tuệ giải thoát có những khác biệt gì? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với những pháp trước kia chưa từng nghe thì có thể tự giác tri, đối với pháp hiện tại cũng tự giác tri, thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, trong đời tương lai có thể giảng nói Chánh pháp, giác ngộ cho hàng Thanh văn, nghĩa là giảng nói về pháp bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, Thánh đạo tám chi. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với pháp chưa chứng đắc sẽ khéo chứng đắc, đối với Phạm hạnh chưa thành tựu sẽ khéo thành tựu; có khả năng thấy rõ con đường, khéo giảng nói vê con đường, khéo vì chúng sanh mà làm bậc thây dân đường; rồi sau đó giúp cho hàng Thanh văn thành tựu tùy pháp, tùy con đường; hoan hỷ phụng hành lời chỉ dạy của Đại sư rồi truyền đạt, khéo an trụ trong Chánh pháp. Đây gọi là những điểm sai khác giữa đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và bậc A-la-hán Tuệ giải thoát. Lại nữa, có năm sức mạnh của bậc Hữu học và mười năng lực đặc thù của Như Lai. Những gì là năm sức mạnh? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ. Mười năng lực đặc thù của Như Lai là những gì? Nghĩa là Như Lai biết đúng như thật về mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý.69 Đây là năng lực thứ nhất của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp,70 ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về sự vận hành của nghiệp, về quả báo tùy thuộc vào nhân ở trong ba đời quá khứ? hiện tại và tương lai. Đây là năng lực thứ hai của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác biết đúng như thật về sự tạp nhiễm, thanh tịnh, biến xứ thanh tịnh71 của các thiền định, giải thoát, chứng

69 Nguyên tác: Xứ phi xứ như thật tri . 70 Nguyên tác: Chuyển Phạm luân .Phạm luân ,Brạhmacakkà, bánh xe của Phạm, vốn là dụng ngữ của Bà-la-môn, được Phật giáo thừa tiếp sử dụng, về sau thuật ngữ này được hoàn chỉnh thành ^chuyển Pháp luân?,. ~ 71 Nguyên tác: Xứ tịnh .Xứ là ubiến xứ" kasina, là chủ đề thiền tập.

đắc72 tam-muội. Đây là năng lực thứ ba của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về các căn tánh sai biệt của chúng sanh. Đây là năng lực thứ tư của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về mọi khuynh hướng sai biệt73 của chúng sanh. Đây là năng lực thứ năm của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về các hạng, loại khác nhau74 của chúng sanh ở thế gian. Đây là năng lực thứ sáu của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ưng Cúng, Đăng Chánh Giác đạt được trí tôi thăng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rong sư tử. Lại nữa, Như Lai biêt đúng như thật vê tát cả những nơi thọ sanh của chúng sanh. Đây là năng lực thứ bảy của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về túc mạng, nhớ rõ mọi việc trong đời quá khứ, từ một đời cho đến trăm ngàn đời, từ một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp: "Ta bấy giờ sanh vào chủng tộc như vậy, dòng dõi như vậy, có tên như vậy, ăn uống như vậy, cảm nhận khổ vui như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu như vậy, mạng sống chấm dứt như vậy; ta chết nơi kia sanh nơi đây, chết nơi đây sanh nơi kia; tạo tác như vậy, gieo nhân như vậy, phương tiện như vay." Đây là năng lực thứ tám của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt người thường, thấy biết đúng như thật về lúc sanh, lúc tử, sắc đẹp, sắc xấu, sắc kém, sắc tốt, đọa vào nẻo ác, sanh vào đường lành, tùy theo hành nghiệp mà thọ báo của các chúng sanh: Những chúng sanh nào thân gây tạo nghiệp ác, miệng gây tạo nghiệp ác, ý gây tạo nghiệp ác, hủy báng Hiền thánh, gieo nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời rơi vào đường ác, sanh trong địa ngục. Còn

72 Nguyên tác: Chánh thọ samāpatti, sự đạt thành, thể nhập. 73 Nguyên tác: Ý giải nānādhimuttikatā , khuynh hướng sai khác. 74 Nguyên tác: Chủng chủng chư giới .M. 12, Mahāsīhanāda Sutta Đại kinh sư tử hổng: Parasattānam parapuggalānam Các hạng, loại chúng sanh.

những chúng sanh nào thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không hủy báng Hiền thánh, gieo hạnh chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời được sanh vào đường lành, sanh lên cõi trời. Đây là năng lực thứ chín của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai đã dứt sạch các lậu, đạt được vô lậu, thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại, tự thân tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đây là năng lực thứ mười của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Mười năng lực đặc thù này chỉ có Như Lai mới thành tựu. Đây chính là những sự khác biệt giữa Như Lai và hàng Thanh văn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

685. NHŨ MẪU75 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như đứa trẻ được cha mẹ sanh ra, sau đó giao cho nhũ mẫu để tùy thời chăm nom vỗ về? tùy thời tắm rửa, tùy thời cho bú mớm, tùy thời cho ngủ nghỉ. Nếu nhũ mẫu không cẩn thận để đứa bé nhặt cỏ? bốc đất hoặc lấy các vật dơ ban khác bỏ vào miệng thì nhũ mẫu phải lập tức bảo đứa bé nhả ra. Lúc đó, đứa bé nhả ra được thì tốt, nếu như không tự nhả ra được thì nhũ mẫu nên dùng tay trái giữ đầu bé, còn tay phải dò tìm vật mắc nghẹn trong miệng bé; khi đó đứa bé tuy rất đau, nhưng nhũ mẫu đành phải thắt lòng tìm cách móc vật mắc nghẹn ra, vì muốn giúp đứa bé ấy được an ổn lâu dài. Phật hỏi các Tỳ-kheo: -Giả sử đứa bé lớn lên, có hiểu biết rồi thì có còn nhặt cỏ, bốc đất hoặc các vật dơ bẩn bỏ vào miệng nữa không? Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa không, bạch Thế Tôn! Đứa bé khi đã lớn khôn, đã có hiểu biết thì đối với vật dơ bẩn nó còn không dùng chân chạm vào, huống gì là bỏ vào miệng.

75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.685. 0187Ồ07). Tham chiếu: A. 5.7 - III. 5.

Phật bảo các Tỳ-kheo: -Đứa trẻ lúc còn nhỏ, nhũ mẫu tùy thời trông nom chăm sóc, đến khi bé lớn khôn đầy đủ trí tuệ rồi thì nhũ mẫu sẽ nới lỏng, không còn vất vả trông nom, bởi vì đứa bé đã lớn nên sẽ không còn ngây dại nữa. Cũng vậy5 này các Tỳ-kheo! Đối với những Thanh văn mới tu học, trí tuệ chưa đay đủ? Như Lai sẽ tùy thời đem giáo pháp để chỉ dạy và trông nom. Còn đôi với những Thanh văn tu học đã lâu, trí tuệ đã vững chắc, Như Lai sẽ buông thư, không còn tùy thời ân cần dạy dỗ, bởi vì các vị ấy đã thành tựu trí tuệ nên sẽ không còn buông lung. Vậy nên, hàng Thanh văn có năm sức mạnh của bậc Hữu học, còn Như Lai thì đã thành tựu mười trí lực... (chi tiết giống như kỉnh trên đã nói đay đủ). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy

đều hoan hỷ phụng hành. *** 686. SÁU NĂNG Lực CỦA NHƯ LAI (l)76 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ9 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Như Lai có sáu năng lực thù thắng, do đã thành tựu sáu năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, khéo chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Nghĩa là Như Lai biết đúng như thật mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý. Đây là năng lực thứ nhất của Như Lai. Lại nữa, Như Lai biêt đúng như thật vê nghiệp duyên, vê sự thọ nhận quả báo trong ba đời quá khứ, tương lai và hiện tại... (như bài kỉnh trên đã nói đay dử). Đây là năng lực thứ hai của Như Lai. Lại nữa, Như Lai, ứng Cúng Đẳng Chánh Giác biết đúng như thật về sự tạp nhiễm, thanh tịnh, biến xứ thanh tịnh của các thiền đinh, giải thoát, chứng đắc tam-muội... (như bài kinh trên đã nói đầy đu). Đây là năng lực thứ ba của Như Lai. Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về túc mạng, nhớ rõ mọi việc trong đời quá khứ... (như bài kinh trên đã nói đay đu). Đây là năng lực thứ tư của Như Lai.

76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.686. 0Í87ỒỒ27). Tham chiểu: Tạp.(r02. 0099.684. 0Ì86b26);T.(r02. 0099.687. o 187c 13); Tạp.0.02 0099.701. 0189a07); Tang^ (Z02. 0125.46.4. 0776bl4); Thập lực kỉnh ± ý(T.1Í. 780a. 0715c07); Thập lực 780b. 0717c06); Phật thập lực kỉnh (r Ừ7. 781. 0718c08); Tín giai trí lực kinh (TAI. 802.1. 0747ai9); A. 6.64 - III. 417; A 10.21 - v. 32.

Lại nữa, Như Lai bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt người thường, thấy biết đúng như thật về các chúng sanh chết nơi dây, sanh nơi kia... (như bài kinh trên đã nói đầy đủ). Đây là năng lực thứ năm của Như Lai. Lại nữa, Như Lai đã dứt sạch các lậu, đạt được vô lậu, thành tựu tâm giải thoát, được tuệ giải thoát... (như bài kinh trên đã nói đay đủ, cho đen đoạn: ơ giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử). Đây là năng lực thứ sáu của Như Lai. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

687. SÁU NĂNG Lực CỦA NHƯ LAI (2)77 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. . , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giống như kỉnh trên đã nói chỉ có khác là thêm vào đoạn sau): Nêu có người đên hỏi Ta vê trí lực của Như Lai, vê mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực của Như Lai đối với mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý. Đây là trí lực thứ nhát của Như Lai. Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực của Như Lai, về lạc thọ tự thân chứng đắc78 thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ? thành tựu Đẳng chánh ẹiác mà giảng nói cho họ vê trí lực của Như Lai đối với lạc thọ tự thân chứng đác. Đây là trí lực thứ hai của Như Lai. Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực của Như Lai đối với các thiền định, giải thoát, chứng đắc tam-muội thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ5 thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực của Như Lai đối với các thiền định, giải thoát, chứng đắc tam-muội. Đây là trí lực thứ ba của Như Lai. Nêu có người đên hỏi Ta vê Trí lực túc mạng của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo

chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về Trí lực túc mạng của Như Lai đối với những việc xảy ra ở đời trước. Đây là trí lực thứ tư của Như Lai. Nếu có ngươi đến hỏi Ta về Trí lực thiên nhãn của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thay biết, giác ngộ, thành tựu Đang chánh giác mà giảng nói cho họ về Trí lực thiên nhãn của Như Lai. Đây là trí lực thứ năm của Như Lai.

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.687. 0Ị87cl3). Tham chiếu: Tạp.(ro2. 0099.684. 0186b26); Túp.0.02. 0099.686. 0187b27); Tạp.(r02. 0099.701. 0189aỢ7); Tăng. (702. 0125.46.4. 0776b14); Z lực kinh + ý(TAI. 780a. 0715c07); Thập lực kinh l 780b. 0717C06); Phật thập lực kỉnh (r 17. 781. 0718c08); Tín giai trí lực kinh (17. 802.1.0747ai9);A664-IIL417;A 10.21-V.32. 78 Nguyên tác: Tự dĩ lạc thọ ().

QUYỂN 26 783

Nếu có người đến hỏi Ta về Trí lực lậu tận của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chô thây biêt, giác ngộ, thành tựu Đăng chánh giác mà giảng nói cho họ vê Trí lực lậu tận của Như Lai. Đây là trí lực thứ sáu của Như Lai. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 688. BẢY SỨC MẠNH79 Tôi nghe như vầy: Một thòi, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bảy sức mạnh. Là bảy sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tân, sức mạnh của xâu hô, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ. Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ rằng: Tín lực, tinh tấn lực, Tàm lực và quý lực, Chánh niệm, định, tuệ lực, Đây gọi là bảy lực, Người thành tựu bảy lực, Được sạch các hữu lậu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 689. THÀNH Tựu BẢY sức MẠNH80 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Có bảy sức mạnh... (giống như bài kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau): Cho nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy cần phải học như vầy: "Ta nên thành tựu sức mạnh của niềm tin." Cũng vậy, đối với sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ? sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của đinh và sức mạnh của tuệ cũng can phải học.

79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.688. 0187c27). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.689-690. 0188a06-al2); A. 7.3 - IV. 3. 80 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.689. 0188a06). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.688. 0187C27); Tạp.(r02. 0099.690. 0188al2); A. 7.3 - IV. 3.

784 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

690. CÔNG NANG CỦA BẢY sức MẠNH81
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.
Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo:
Có bảy sức mạnh... (giống như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau):
Bay giơ, The Ton liên noi kẹ:
Tín lực, tinh tấn lực, Tàm lực và quý lực,
Niệm lực, định, tuệ lực, Đó gọi là bảy lực,
Người thành tựu bảy lực, Chóng dứt các hữu lậu.
Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***
691. NÓI RÔNG BẢY sức MẠNH82
Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.
yx Á • \ qpl Á rp/X 17 r FTp \ j 1
Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bảy sức mạnh? Những gì là bảy? Sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ. Thế nào là sức mạnh của niềm tin? Nghĩa là Ty-kheo phát khởi niềm tin sâu xa và kiên cố đối với đức Như Lai mà ngay cả chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn9 Bà-la-môn cho đến chư vị đồng pháp khác cũng không thể phá hoại được. Đó gọi là sức mạnh của niềm tin. Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Nghĩa là khéo thành tựu bốn chánh đoạn... (chi tiết như kỉnh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của xấu hổ? Nghĩa là có tâm xấu hổ đối với những pháp ác và bất thiện... (chi tiết như kinh trên đã nói).

81 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.690. 0188al2). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.688. 0187C27); Tạp.(02. 0099.689. 0188a06); A. 7.3 - IV. 3. 82 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.691. 0188al9). Tham chiếu: A. 7.4 - IV. 3.

ĩ Thê nào là sức mạnh của tự thẹn? Nghĩa là biêt tự thẹn với những điêu đáng tự thẹn, tự thẹn đối với những pháp ác và bất thiện đã khởi... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của niệm? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn niệm xứ... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của định? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn thiền... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của tuệ? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn Thánh đế... (chi tiết như kỉnh trên đã nói). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

692. TÁM SỨC MẠNH8384 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có tám thứ sức mạnh. Những gì là tám? Sức mạnh của vua chúa là tự do,84 sức mạnh của đại thần là giải quyết sự việc, sức mạnh của phụ nữ là phẫn hận, oán kết, sức mạnh của trẻ con là khóc lóc, sức mạnh của người ngu là chê bai, sức mạnh của người hiền trí là xét rõ sự thật, sức mạnh của bậc xuất gia là nhẫn nhục và sức mạnh của bậc nghe nhiều là

tư duy.85 Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

693. NÓI RỘNG VỀ TÁM sức MẠNH86

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giong như kỉnh trên đã nói, chỉ khác là thêm vào đoạn sau):

83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.692. 0188ỒỒ2). Tham chiếu: Tạp.(7Í02. 0099.693. 0Ì88ỒỒ8); (Z02. 0125.38.1. 07l7bl7);4 8.27 -IV 223. 84 Nguyên tác: Tự tại ().A. 8.27 - IV. 223: Issarỉya (uy quyền). 85 Nguyên tác: Ke số (),8 lẽ được dịch từpatisañkhā. ở đây, patisañkhā vừa cóznghĩa là "tư duy" ()vừa có nghĩa làs8 đếm^, ().Theo ngữ cảnh, nên hiên theo nghĩa thứ nhất. 86 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.693. 0l88b08). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.692. 0Ì88b02); 7g.(Z02. 0125.38.1. 07l7bl7); A. 8.27 - IV 223.

Sức mạnh của vua chúa là tự do. Bởi vì vua chúa thể hiện sức mạnh uy quyền một cách tự tại. Sức mạnh của đại thần là giải quyết sự việc. Bởi vì đại thần thể hiện sức mạnh uy quyền nơi việc giải quyết sự việc. Sức mạnh của phụ nữ là phẫn hận, oán kết. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của phụ nữ là phẫn hận, oán kết. Sức mạnh của trẻ con là khóc lóc. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của trẻ con là sự khóc lóc. Sức mạnh của người ngu là chê bai. Bởi vì phương cách của người ngu khi tiếp xúc sự việc là chê bai, hủy hoại. Sức mạnh của người trí là xét rõ sự thật. Bởi vì người trí luôn thê hiện ở việc xét rõ sự thật. Sức mạnh của bậc xuất gia là nhân nhục. Bởi vì bậc xuất gia luôn thê hiện nhẫn nhục. Sức mạnh của bậc nghe nhiều là tư duy. Bởi vì bậc nghe nhiều thường thể hiện sự tư duy, giản trạch.87 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

694. SỨC MẠNH CỦA BẬC A-LA-HÁN88 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J J Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài, sau đó ngồi sang một bên rồi bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo đã dứt sạch phiền não thì có bao nhiêu sức mạnh? Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Tỳ-kheo đã sạch phiên não có tám sức mạnh. Đó là tám sức mạnh nào? Nghĩa là tâm của Tỳ-kheo đã sạch phiền não luôn thuận hướng đến viễn ly, chảy xuôi về viễn ly, chảy sâu vào viễn ly; thuận hướng đến xuất ly, chảy xuôi về xuất ly, chảy sâu vào xuất ly; thuận hướng đến Niết-bàn, chảy xuôi về Niết-bàn, chảy sâu vào Niết-bàn. Tỳ-kheo nhìn thấy năm dục như nhìn thấy hầm lửa. Khi

87 Nguyên tác: Tư duy, kế số .Kế số có lẽ được dịch từpatisañkhā. ở đây, patisañkhā còn có nghĩa là 46giản trạch” 88 Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.694. 0188bl8. Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90-V. 174.

đã nhìn thấy được như vậy rồi, tâm vị ấy không trụ lâu nơi niệm tưởng về dục, không trụ lâu nơi cảm thọ về dục, không trụ lâu nơi niệm tham đắm dục; vị ấy tu tập bôn niệm xứ, bôn chánh đoạn, bôn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần và Thánh đạo tám chi. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành. ***

695. TỲ-KHEO KHÁC HỎI PHẬT (l)8990 Như kỉnh "T6n giả Xả-lợi-phất kinh í(Tỳ-kheo khác hỏi Phật"' này cũng nói giống như vậy. ***

696. HỎI CÁC TỲ-KHEO91 Kỉnh "H6i các Tỳ-kheo ,fở đây cũng nói tương tự như kinh í(Tỳ-kheo khác hỏi Phậtở trên. ***

697. CHÍN SỨC MẠNH92 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có chín sức mạnh. Là chín sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định, sức mạnh của tuệ, sức mạnh của tư duy93 và sức mạnh của tu tập. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.695. 0188Ồ29). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90-V. 174. • 90 Tức Tạp.(T.02. 0099.694. 0188bl8) trên. 91 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.696. 0188c02). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; 2Í. 10.90-V. 174. 92 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02.0099.697. 0188c03). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; 10.90-V. 174. 93 Nguyên tác: số lực ().Xem chú thích 85, kinh số 692, quyển 26, tr. 785; Tạp.(T.02.0099.692. 0188b02).

698. NÓI RỒNG VỀ CHÍN sức MẠNH94 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: A . -Có chín sức mạnh. Là chín sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của niêm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định, sức mạnh của tuệ, sức mạnh của tư duy95 và sức mạnh của tu tập. Thế nào là sức mạnh của niềm tin? Nghĩa là Tỳ-kheo phát khởi niềm tin sâu xa và kiên cố đối với đức Như Lai... (chỉ tiết như kỉnh trên đã nói), Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Nghĩa là khéo thành tựu bốn chánh r đoạn... (chi tiêt như kỉnh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của xấu hổ?... (chi tiết như kinh trên đã nói). Z r Thê nào là sức mạnh của tự thẹn?... (chi tiêt như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của niệm? Nghĩa là sống quán thân trên nội thân... (chi tiết như kỉnh trên đã nói), Thế nào là sức mạnh của định? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn thiền... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của tuệ? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn Thánh đế... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của tư duy? Nghĩa là vị Thánh đệ tử ở trong phòng văng, hoặc bên góc cây tư duy như vây: “Những ai thân làm việc ác, miệng nói lời ác thì người ây sẽ chịu quả báo xâu ác trong đời hiện tại và cả đời sau... (chi tiết như kinh trên đã nói). Thế nào là sức mạnh của tu tập? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn niệm

xứ... (chi tiết như kinh trên đã nói). Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

699. MƯỜI SỨC MẠNH96 Tôi nghe như vầy:

94 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T02. 0099.698. 0188c08). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; 10.90-V 174. 95 Nguyên tác: số lực ().Xem chú thích 85, kinh số 692, quyển 26, tr. 785; Tạp.(T.02.0099.692. 0188b02). 96 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.699. 0188c21).

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có mười sức mạnh. Là mười sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của vua chúa là tự do; sức mạnh của đại thần là quyết đoán sự việc; sức mạnh của người thợ là che tạo máy móc; sức mạnh của kẻ trộm cướp là đao kiếm; sức mạnh của phụ nữ là phẫn hận5 oán kết; sức mạnh của trẻ con là sự khóc lóc; sức mạnh của người ngu là chê bai; sức mạnh của người hiền trí là xét rõ sự thật; sức mạnh của bậc xuất gia là nhân nhục và sức mạnh của bậc nghe nhiêu là tư duy.97 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

700. NÓI RÔNG VỀ MƯỜI sức MẠNH9899 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giong như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Sức mạnh của vua chúa là tự do. Bởi vì vua chúa thể hiện sức mạnh uy quyền một cách tự tại. Sức mạnh của đại thân là quyêt đoán sự việc. Bởi vì đại thân thê hiện sức mạnh uy quyền nơi việc quyết đoán sự việc. Sức mạnh của người thợ là chế tạo máy móc. Bởi vì người thợ thể hiện sức mạnh nơi tay nghề chế tạo máy móc tinh xảo của mình. Sức mạnh của trộm cướp là đao kiếm. Bởi vì những tên trộm cướp thể hiện sức mạnh bằng đao kiếm." Sức mạnh của phụ nữ là phẫn hận, oán kết. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của phụ nữ là phân hận, oán két. Sức mạnh của trẻ con là khóc lóc. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của trẻ con là khóc lóc. Sức mạnh của người ngu là chê bai. Bởi vì phương cách của người ngu khi tiếp xúc sự việc là chê bai, hủy hoại.

97 Nguyên tác: số lực ().Xem chú thích 85, kinh số 692, quyển 26, tr. 785; Tạp.(7.02. 0099.692. 0188b02). 98 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.700. 0188c28). 99 Đe bản Đại Chánh kể đến sức mạnh thứ 4 thì nhảy đến sức mạnh thứ 10. Bản Việt dịch tham chiếu các bản Tống, Nguyên, Minh bổ sung đầy đủ 10 sức mạnh.

Sức mạnh của người trí là xét rõ sự thật. Bởi vì người trí luôn thể hiện ở việc xét rõ sự thật. Sức mạnh của bậc xuất gia là nhẫn nhục. Bởi vì bậc xuất gia luôn the hiện sức mạnh nhẫn nhục. Sức mạnh của bậc nghe nhiều là tư duy. Bởi vì bậc nghe nhiều luôn thể hiện sự tư duy, giản trạch.100 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời đức Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

701. MƯỜI Lực CỦA NHƯ LAI101 y

Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

_ r

Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Như Lai có mười năng lực thù thắng. Do đã thành tựu những năng lực này nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt đến chỗ tối thắng như Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Mười năng lực ây là những gì? Là Như Lai biêt đúng như thật vê mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý.102 Đây là năng lực đầu tiên của Như Lai... (cho đến) Như Lai đã dứt sạch các phiền não... (như kinh trên đã ÂĩóÍ).103 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

702. TRÍ Lực CỦA NHƯ LAI104

Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

100 Nguyên tác: Ke số ().Xem chú thích 87, kinh số 693, quyển 26, tr. 786; Tạp.(r02. 0099.693. 0188b08). 101 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.701. 0189a07). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099^684. 0186b26; Tạp. B (7102. 0099.686. 0187b27); JI (7.02. 0099.687. o 187c 13). Tăng. (Z02 0125^46^4^0776M4); Thân mao hỷ thụ (T17. 757.1. 059ÍCÍ1); Thập lực kinh 780a. 0715c07);772(ip lực kỉnh Tfl7. Ī80b. 0717c06); Phật thạp lực kinh t(7.17 781 0718c08); Tín giải trí lực kinh (TAI. 802.1. 0747al9); 12, Mahāsīhanāda Sutta (Đại kinh sư tử hông)', A. 6.64 - III. 417; A. 10.21 - v. 32. 102 Nguyên tác: Xứ phi xứ như thật tri ().Xem thêm kinh số 684, quyển 26, tr. 778; Tap. W(r.O2. 0099684. 0186C16). 103 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong Tạp.(02. 0099.684. 0186ỒỒ26). 104 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.702. 0189al4).

QUYỀN 26 791

Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ có khác biệt là thêm vào đoạn): Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai... (như vây cho đến đoạrì)\ Trí lực sạch hết phiền não của Như Lai... (như kinh trên đã nói đầy dĩi).i°5 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

703. TRÍ VÔ ÚY CỦA NHƯ LAI105 106107 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu như có pháp nào mà trong mỗi pháp đó được tâm rõ biết rồi tác chứng thì hết thảy đều được sanh ra từ Trí vô úy của Như Lai. Nấu Tỳ-kheo nào đến làm đệ tử của Như Lai với tâm không dối trá, không quanh co, ngay thẳng chánh trực thì Như Lai sẽ vì vi ấy mà nói pháp, giáo giới, chỉ dạy. Nếu buổi sáng Như Lai nói pháp, giáo giới,

chỉ dạy cho vị ấy thì đến buổi trưa vị ấy sẽ đạt đến chỗ thăng tiến. Nấu chiều tối Như Lai nói pháp, giáo giới, chỉ dạy cho vị ấy thì đến sáng hôm sau vi ấy sẽ đạt đến chỗ thăng tiến. Khi Như Lai chỉ dạy như vậy rồi, vị ấy sanh tam chánh trực, thật thì biết là thật, không thật thì biết là không thật, trên thì biết là trên, không phải trên thì biết là không phải trên. Những gì nên biết, nên thấy, nên thành tựu, nên giác tri, vị ấy thảy đều biết rõ. Những điều này là chân thật. Lại nói đến năm sức mạnh của bậc Hữu học và mười năng lực của Như Lai. Những gì là năm sức mạnh của bậc Hữu học? Đó là sức mạnh của niêm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ. Mười năng lực của Như Lai là những năng lực nào? Đó là Như Lai biết đúng như thật về mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý... (như kinh trên đã nói rõ mười lực)}01 Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí biết mọi trường hợp đúng

105 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong Tạp.(T.02. 0099.687. 0187cl3). 106 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.703. 0189a20). 107 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong Tạp.(T.02. 0099.684. 0186b26).

đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai... (cho đên) có người hỏi vê trí lực sạch hết phiền não của Như Lai thì Ta cũng nói như vậy. Này các Tỳ-kheo! Đối với trí biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đung đạo lý, Ta nói đó là định chứ chẳng phải không phải định... (cho đối với trí lực sạch hết phiền não, Ta nói đó là định chứ chẳng phải không phải đinh. ở đây, định là chánh đạo, còn không định là tà đạo. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

704. TƯ DUY CHÂN CHÁNH108 109 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những ai tư duy bất chánh thì phiền não110 tham dục chưa sanh khởi liền sanh khởi, phiên não tham dục đã sanh khởi sẽ càng tăng trưởng; phiên não sân hận, phiền não thùy miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ chưa sanh khởi liền sanh khởi; phiền não sân hận, thùy miên, trạo cử và phiền não nghi ngờ khi đã sanh khởi sẽ tăng trưởng thêm. Niệm giác chi111 chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi, niệm giác chi đã sanh khởi sẽ bi thoái giảm. Trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi; trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi đã sanh khởi sẽ bị thoái giảm. Nêu Tỳ-kheo nào tư duy chân chánh thì phiên não tham dục chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi, phiền não tham dục đã sanh khởi sẽ được đoạn dứt; phiền não sân hận, phiên não thùy miên, phiên não trạo cử và phiên não nghi ngờ chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi, nếu đã sanh khởi sẽ được đoạn dứt. Niệm giác chi chưa sanh khởi liền sanh khởi, niệm giác chi đã sanh khởi sẽ càng tăng trưởng; trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, đinh giác chi và xả giác chi chưa sanh khởi sẽ sanh khởi, nếu đã sanh khởi sẽ càng tăng trưởng.

108 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong Tạp.(7.02. 0099.687. 0187CÍ3). 109 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.704. 0189b 10). Tham chiếu: s. 46.23-24 - v. 84; S. 46.35 - V. 93. 110 Nguyên tác: Cái (nīvaranā}'. Triền cái, sự ngăn che, tên khác của phiền não. 111 Niệm giác chi (,sati sambojjhañga), một chi trong bảy giác chi.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 705. PHÁP KHÔNG THOÁI THẤT112113 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rùng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có năm pháp làm cho thoái thất. Là năm pháp nào? Đó là tham dục, sân hận, thùy miên, trạo cử và nghi. Đây là những pháp làm cho thoái thất. Tu tập bảy giác chi, tinh chuyên tu tập khiến những pháp này tăng trưởng lớn mạnh, đây là bảy pháp không thoái thất. Là bảy pháp nào? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi,113 hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Đây là những pháp không thoái thất. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 706. GIÁC CHI LÀ MẮT SÁNG114 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm pháp có the khiến chúng sanh trở nên mê muội, khiến chúng sanh trở nên u tối, khiến chúng sanh trở nên vô tri, trở nên thiếu trí tuệ, không sáng r 2? . jF r • suôt, không thành tựu Đăng giác, không hướng đên Niêt-bàn. Là năm pháp nào? Đó chính là tham dục, sân hận, thùy miên, trạo cử và nghi. Năm pháp này khiến chúng sanh trở nên mê muội, khiến chúng sanh trở nên u toi, khiến chúng sanh trở nên vô tri, trở nên thiếu trí tuệ, không sáng suốt, không thành tựu Đẳng giác, không hướng đến Niết-bàn. Có bảy giác chi có thể làm ánh sáng lớn, có thể làm đôi mắt tốt, khiến chúng sanh tăng trưởng trí tuệ, có được sự sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn. Là những giác chi nào? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Bảy

112 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.705. 0189b24). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.707. 0Í89C14); Tạp. <(7.02. 0099.708. 0190a80); s. 46.36 - v. 94; s. 46.37 - v. 94. 113 Nguyên tác: Ỷ giác chi (,passaddhi sambojjhañga), còn gọi là "khinh an giác chi." 114 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02.0099.706. 0189c02). Tham chiếu: s. 46.40 - V. 97; It. 82.

pháp này làm ánh sáng lớn, làm đôi mắt, khiến chúng sanh tăng trưởng trí tuệ, có được sự sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 707. CHƯỚNG NGẠI VÀ NGĂN CHE115 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. J Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm thứ chướng ngại và ngăn che,116117là phiên não nơi tâm, có thê khiên cho trí tuệ yêu kém, là điêu chướng ngại, không được sáng suôt? không thành tựu Chánh giác, không hướng

đen Niết-bàn. Đó là năm chướng ngại và ngăn • _ ey Ạ v. che nào? Đó là phiên não tham dục, phiên não sân hận, phiên não thùy miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ. Năm chướng ngại và ngăn che này là thứ ngăn che, là thứ chướng ngại, gây nên phiền não nơi tâm, khiến cho trí tuệ yếu kém, là điều chướng ngại, không được sáng suốt, không thành tựu Chánh giác, không hướng đen Niết-bàn. Nếu những ai biết tu tập bảy giác chi sẽ không bị ngăn che, không bi chướng ngại, không bị phiền não nơi tâm, lại được tăng trưởng trí tuệ, có được sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn. Những gì là bảy giác chi? Đó là niệm giác chi... (cho đến) xả giác chi (như kinh trên đã nói).ul Như vậy, nếu biết tu tập bảy giác chi này sẽ không bị ngăn che, không bị chướng ngại, không bị phiên não nơi tâm5 lại được tăng trưởng trí tuệ, có được sáng suôt, thành tựu Chánh giác, hướng đen Niết-bàn. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Tham dục và sân hận, Thùy miên, trạo cử, nghi, Năm thứ che đậy này, Khiến phiền não tăng trưởng. Năm thứ che thế nhân, Đắm sâu thì khó thoát, Chúng ngăn che chúng sanh, Khiến chẳng thấy chánh đạo. Nêu tu bảy giác chi, Thì có thể soi sáng, Chân lý chắc thật này, Bậc Đẳng Giác đã nói. Niệm giác chi đứng đầu, Trạch pháp chánh tư duy, Tinh tấn, khinh an, hỷ, Tam-muội, xả giác chi.

"'Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.707. 0189cl4). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.705. 0189b24). s. 46.34 - v. 93; s. 46.37:1-37:2 . v. 94; s. 46.38; s. 46.39:2.3-V. 96; 5.46.55:23 -V. 121;A 5.51:2-111.63. 116 Nguyên tác: Chướng (,āvarana), cái (,a).
117 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong Tạp.(T.02. 0099.706. 0189c02).

Như bảy giác chi này, Là chánh đạo của Phật,118
Thuận theo Đại Tiên Nhân,119 Thoát mối lo sanh tử.
Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

708. HẠT GIỐNG VÀ CỘI CÂY120 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Như người thiện nam từ bỏ sự nghiệp thế gian để xuất gia học dạo, đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia dinh, xuất gia học đạo. Tuy đã xuất gia như vậy, nhưng trong số họ lại có hạng người mê muội. Mặc dù sống nơi làng xóm, thành ấp, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thôn xóm khất thực, nhưng vị ấy lại không khéo phòng hộ tự thân, không che ngự các căn, không giữ chánh niệm, nên khi nhìn thấy thiếu nữ trẻ trung xinh đẹp liên sanh đăm nhiễm, suy nghĩ bát chánh, tâm chạy theo tướng, khởi niệm tưởng về sắc dục. Vì tâm dục lớn mạnh, thiêu đốt thân tâm, nên vị ấy xả giới, tự mình thoái lui. Người đã nhàm chán sự nghiệp thế gian, xuất gia học đạo mà còn đam nhiễm trở lại thì tội lỗi càng tăng, tự làm tổn hại, che lấp, chìm đắm. Có năm loại cây lớn5 tuy hạt giống rất nhỏ nhung cây sanh trưởng rất to lớn, lại có khả năng che phủ các loại cây tạp nhỏ, khiến chúng âm u héo úa, không sanh trưởng được. Đó là năm loại cây nào? Đó là cây Kiện-giá-gia,121 cây Ca- tỳ-đa-la5122 cây A-thấp-ba-tha5123 cây Ưu-đàm-bát-la124 và cây Ni-câu-lưu-tha.125 Cũng vậy, có năm loại cây tâm,126 tuy hạt giống rất nhỏ, nhimg dần dần lớn lên, che lấp các phần

đoạn, có thể khiến các phần đoạn khác bị che lấp tàn rụi. ĐÓ là năm tâm nào? Đó là phiên não tham dục dân tăng trưởng; phiên não sân hận, phiền não thùy miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ cũng dần tăng trưởng. Vì năm tâm này tăng trưởng nên khiến tâm thiện bị che lấp tàn rụi.

118 Nguyên tác: Mâu-ni . 119 Nguyên tác: Đại Tiên Nhân ,chỉ cho đức Phật. 120 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.708. 0190a08. Tham chiếu: Tạp.7L02. 0099.705. 0Ì89ỒỒ24; s. 46.36 - v. 94; s. 46.39 - v. 96. 121 Kiện-giá-da Kacchaka. 122 Ca-tỳ-đa-la ,Kapitthaka. 123 A-thấp-ba-tha ,Assattha. 124 Ưu-đàm-bát-la ,Udumbara. 125 Ni-câu-lưu-tha ,Nigrodha. 126 Nguyên tác: Tâm thọ dụ chỉ cho tâm ý vày niệm của con người. Ý niệm sanh khởi giống như cây coi sanh trưởng, cho nên lay cây cối để làm ví dụ.

Nếu khéo tu tập bảy giác chi, tinh chuyên tu tập như vậy rồi, sẽ thành tựu tâm không thoái lui. Những gì là bảy giác chi? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Như vậy, tu tập bảy giác chi, đã tinh chuyên tu tập rồi, sẽ thành tựu tâm không thoái giảm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

709. ĐOẠN TRỪ VÀ TU TẬP127 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào giữ tâm chuyên nhất, lắng nghe Chánh pháp thì có thể đoạn trừ được năm pháp; nếu biết tu tập bảy pháp sẽ giúp tâm đạt đến rốt ráo đầy đủ. Đoạn trừ được năm pháp nào? Đó là đoạn trừ được phiền não tham dục, phiền não sân hận, phiền não thùy miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ. Đây là năm pháp cần phải đoạn trừ. Nên tu tập bảy pháp nào? Đó là tu tập niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, đinh giác chi và xả giác chi. Nếu biết tu tập bảy pháp này sẽ giúp tâm đạt đến viên mãn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

710. LÌA THAM DỤC VÀ vô MINH128 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Nếu vị Thánh đệ tử với lòng tin thanh tịnh, chuyên tinh nghe pháp sẽ đoạn trừ năm pháp, sau đó tu tập bảy pháp sẽ giúp vị ấy thành tựu viên mãn. Đoạn trừ năm pháp nào? Đó là đoạn trừ năm phiền não: Phiền não tham dục, phiền não sân hận, phiền não thùy miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ. Bảy pháp nào nên tu tập? Đó là tu tập niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Bảy pháp này cần phải tu tập đầy đủ.

127 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.709. 0190b01). Tham chiếu: s. 46.38 - v. 95. 128 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.710. 0190ỒỒ9).

Người có niềm tin thanh tịnh gọi là bậc Tâm giải thoát. Người có trí tuệ gọi là bậc Tuệ giải thoát. Người bi tham dục nhiễm tâm thì không thành tựu, không an vui, người bi vô minh nhiễm tâm thì trí tuệ không sáng suốt. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Lìa tham dục thì được tâm giải thoát, lìa vô minh thì được tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo đó đã lìa tham dục thì tự thân tác chứng tâm giải thoát, lìa vô minh thì được tuệ giải thoát, đây gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, tỏ ngộ ngã mạn,129 vượt thoát khổ đau. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

711. KINH GIÁC CHI130 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có Vương tử Vô úy131132ngày ngày tản bộ, thong thả dạo chơi. Lần nọ, vương tử đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ thăm hỏi Thế Tôn xong, ngồi sang một bên rồi bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Có những Sa-môn5 Bà-la-môn đưa ra kiến giải như vầy, lập luận như vầy: "Không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh phiền não? cũng không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh thanh tậih."i32 Theo Thế Tôn thì thế nào? Phật bảo Vô Úy: -Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói ra lời này là người thiếu suy nghĩ, là mê muội, không sáng suốt, không tinh tường, không biết cân nhắc, không biết suy lường cho nên mới nói rằng: "Không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh phiền não, cũng không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh thanh tjnh." Vì sao như vậy? Bởi vì sự thật là có nhân, có duyên khiến chúng sanh phiền não, cũng có nhân, có duyên khiến chúng sanh thanh tinh. Do nhân gì, duyên gì khiến chúng sanh phiền não? Nhân gi, duyên gì khiến chúng sanh thanh tinh? Nghĩa là do tham dục của chúng sanh tăng thượng, nên đối với của cải và vật dụng của người khác lại khởi lòng tham rồi nói rằng: "Những vật này là sở hữu của tôi thì tốt, tôi ưa thích không muốn xa rời." Đối với các chúng sanh khác thì người này lại khởi tâm sân hận, hung ác, tranh đua, muốn đánh, muốn trói, chèn ép, làm những việc trái đạo. Vì họ gây tạo các chướng nạn, không đoạn trừ sân hận, thân tham ngủ nghỉ, tánh thường biếng

129 Nguyên tác: Mạn vô gián đẳng (). 130 Tựa đề đức Phật dạy trong nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.711. 0190Ồ22). Tham chiếu: s. 46.56 -V. 126. • • 131 Vô Úy vương tử (,Ābhāya Rājakumāra). 132 Quan điểm "V6 nhân luận,, (Ahetukavãdà) của Makkhali Gosāla.

nhác, tâm luôn loạn động, bên trong không tịch lặng, tâm thường ôm môi nghi, nghi những việc trong quá khứ, nghi những việc ở tương lai và nghi những việc trong hiện tại. .k

Này Vô Uy! Vì những nhân như vậy, những duyên như vậy khiên chúng sanh phiền não. Vì những nhân như vậy, những duyên như vậy khiến chúng sanh thanh tinh. Vô Úy lại bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Một phần trói buộc, ngăn che đã đủ khiến cho tâm chúng sanh phiên não, huông gì là tát cả! Vô Úy lại thưa: -Kính bạch Cù-đàm! Do nhân gì5 duyên gì mà chúng sanh thanh tịnh? Phật bảo Vô Úy: Nêu Sa-môn hay Bà-la-môn

nào có một ý niệm thù thăng, quyết tâm thành tựu thì những việc đã làm từ lâu nay, những lời đã nói từ lâu nay, vị ấy khéo tùy thuận nhớ nghĩ. Bấy giờ, vị ấy tu tập niệm giác chi. Khi vị ấy tu tập niệm giác chi rồi thì niệm giác [chi] được đầy đủ; khi niệm giác [chi] đã được đay đủ thì phải có tư duy phân biệt đoi với việc lựa chọn pháp, nên bay giờ vị ấy tu tập trạch pháp giác chi. Nhờ tu tập trạch pháp giác chi, nên trạch pháp giác chi được đầy đủ. Khi đã chọn lựa, phân biệt, suy xét pháp rồi thì phải tinh tấn nỗ lực, nên bấy giờ vị ấy tu tập tinh tấn giác chi. Tu tập tinh tấn giác chi rồi, nên tinh tấn giác chi được đầy đủ. Khi vị ấy đã đầy đủ tinh tấn phương tiện thì hoan hỷ sanh và lìa các niệm tưởng về thức ăn, bấy giờ vị ấy tu tập hỷ giác chi. Tu tập hỷ giác chi rồi nên hỷ giác chi được đầy đủ. Khi hỷ giác chi được đầy đủ thì thân tâm vị ấy được khinh an, bấy giờ vị ấy tu tập khinh an giác chi.133 Nhờ tu tập khinh an giác chi ròi nên khinh an giác chi được đầy đủ. Khi thân đã được khinh an sẽ được an lạc, khi đã được an lạc thì tâm an định, bấy giờ vị ấy tu tập định giác chi. Nhờ đã tu định giác chi nên đinh giác chi được đầy đủ. Khi định giác chi đã đày đủ thì tham ái đoạn diệt, đồng thời tâm xả sanh khởi, bấy giờ vị ấy tu xả giác chi. Nhờ đã tu xả giác chi nên xả giác chi được đầy đủ. Như vậy, này Vô úy! Vì nhân này, duyên này khiến chúng sanh thanh tịnh. Vô Úy bạch Phật: Kính bạch Cù-đàm! Chỉ cần một phần trong bảy giác chi được đầy đủ cũng đã giúp chúng sanh thanh tịnh, huống gì là tất cả! Vô Úy lại bạch Phật: Kính bạch Cù-đàm! Kinh này tên là gì và phải phụng trì thế nào? Phật nói với Vương tử Vô úy: -Kinh này đặt tên là Kinh giác chi.

133 Nguyên tác: Ỷ giác chi .

QUYỂN 26 799

VÔ Úy bạch Phật: -Kính bạch Cù-đàm! Kinh này là giác phần tối thắng. Bạch Cu-đàm! Con là vương tử, đã an lạc mà vẫn luôn cầu an lạc, tuy nhiên con hiếm khi đi ra ngoài. Hôm nay con lên núi, toàn thân mệt lả, nhung được nghe Cù-đàm giảng nói Kinh giác chi thì con đã quên hết mệt nhọc. Đức Phật nói kinh này xong, Vương tử Vô Uy nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ? đứng dậy cúi lạy sát chân đức Phật rồi lui ra.134

134 Bản Hán, hết quyển 26.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.